



Phụ lục I

DANH MỤC MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC

(Kèm theo Nghị định số 94 /2025/NĐ-CP

ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký tham gia thử nghiệm giải pháp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1)
Mẫu số 02	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với Công ty Fintech đăng ký tham gia thử nghiệm giải pháp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1)
Mẫu số 03	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với Công ty Fintech đăng ký tham gia thử nghiệm giải pháp cho vay ngang hàng)
Mẫu số 04	Mẫu Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm
Mẫu số 05	Mẫu Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm
Mẫu số 06	Mẫu Quyết định về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm
Mẫu số 07	Mẫu Đơn đề nghị dừng thử nghiệm
Mẫu số 08	Mẫu Quyết định về việc dừng thử nghiệm
Mẫu số 09	Mẫu Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm
Mẫu số 10	Mẫu Quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm
Mẫu số 11	Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm
Mẫu số 12	Mẫu Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

Mẫu số 01. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký thử nghiệm giải pháp Fintech quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định).

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của(1)..... số ngày... tháng... năm... thống nhất về việc đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm;

...(1)... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập và hoạt động:

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Tên (các) giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm:...(2)...

6. Cam kết của tổ chức đề nghị.

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn, Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí trong Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

1. Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành đối với giải pháp Fintech đăng ký thử nghiệm.
2. Đề án mô tả giải pháp tham gia Cơ chế thử nghiệm.
3. Kế hoạch thử nghiệm.

Ghi chú:

- ...(1)... là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị.
 ...(2)... Các giải pháp Fintech được tham gia Cơ chế thử nghiệm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định.

Mẫu số 02. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng cho Công ty Fintech đăng ký thử nghiệm giải pháp Fintech quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định).

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của(1)..... số ngày... tháng... năm... thống nhất về việc đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm;

...(1)... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Người đại diện theo pháp luật: ...(2)...

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày:

Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm: ...(3)...

7. Cam kết của tổ chức đề nghị.

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn, Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện và tiêu chí trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

1. Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm được thành lập và hoạt động hợp pháp.
2. Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành đối với giải pháp Fintech đăng ký thử nghiệm.
3. Đề án mô tả giải pháp tham gia Cơ chế thử nghiệm.
4. Kế hoạch thử nghiệm.
5. Hồ sơ về nhân sự.
6. Các tài liệu chứng minh khác.

Ghi chú:

- ...(1)... Công ty Fintech đề nghị.
- ...(2)...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê hết.
- ...(3)...: Các giải pháp Fintech được tham gia Cơ chế thử nghiệm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định.

Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Áp dụng cho Công ty Fintech đăng ký thử nghiệm giải pháp cho vay ngang hàng).

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
 THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT
 TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị/Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của(1)..... số ngày... tháng... năm... thống nhất về việc đề nghị tham gia Cơ chế thử nghiệm;

...(1)... đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Người đại diện theo pháp luật: ...(2)...

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (CCCD/Hộ chiếu):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: Ngày cấp: Nơi cấp:

6. Giải pháp Fintech tham gia Cơ chế thử nghiệm: Giải pháp cho vay ngang hàng.

7. Cam kết của tổ chức đề nghị.

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước; chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn, Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm; không sao chép, giả mạo các giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện và tiêu chí trong Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

1. Bản sao các tài liệu chứng minh tổ chức đề nghị cấp Giấy phép được thành lập và hoạt động hợp pháp.
2. Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành đối với giải pháp cho vay ngang hàng đăng ký thử nghiệm.
3. Đề án mô tả giải pháp cho vay ngang hàng.
4. Kế hoạch thử nghiệm.
5. Hồ sơ về nhân sự.
6. Các tài liệu chứng minh khác.

Ghi chú:

...(1)... Công ty cho vay ngang hàng đề nghị.

...(2)...: Trường hợp có nhiều người đại diện theo pháp luật đề nghị liệt kê hết.

Mẫu số 04. Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCN-NHNN

....., ngày....tháng..... năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Xét đơn đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Giải pháp Fintech thử nghiệm

Điều 3. Thời gian và phạm vi thử nghiệm

1. Thời gian thử nghiệm:

2. Phạm vi thử nghiệm:

Điều 4. Trong quá trình tham gia thử nghiệm, tổ chức ... thực hiện cung ứng giải pháp Fintech thử nghiệm trong thời gian và phạm vi thử nghiệm quy định tại Điều 3 Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này theo các nội

dung tại hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này có hiệu lực trong thời hạn tương ứng với thời gian thử nghiệm được quy định tại Điều 3 kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ...;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- ...
- Lưu:...

THÔNG ĐỌC

Mẫu số 05. Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm

**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẢI PHÁP THỬ NGHIỆM

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(1)... thống nhất về việc điều chỉnh giải pháp;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

...(1)... đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép điều chỉnh giải pháp thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, ...(1)... đề xuất Ngân hàng Nhà nước cho phép điều chỉnh giải pháp thử nghiệm với các nội dung sau:

...(2)...

(Chi tiết tại Đề án gửi kèm)

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thử nghiệm. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình thử nghiệm.
- Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm sau điều chỉnh.

Ghi chú:

...(1)...: Tên tổ chức đề nghị.

...(2)...: Liệt kê các thay đổi chính.

Mẫu số 06. Quyết định về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-NHNN

..., ngày.....tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giải pháp thử nghiệm****THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh giải pháp thử nghiệm của ...(1)... và hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép điều chỉnh giải pháp thử nghiệm đối với:

- Tên của tổ chức: ...(1)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Điều 2. ...(1)... có trách nhiệm triển khai giải pháp thử nghiệm phù hợp với nội dung tại Đề án mô tả giải pháp thử nghiệm điều chỉnh được Ngân hàng Nhà nước thông qua phù hợp với các nội dung tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ...;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- ...
- Lưu:...

THÔNG ĐỐC

Ghi chú: ...(1)... Tên tổ chức đề nghị dừng thử nghiệm.

Mẫu số 07. Đơn đề nghị dừng thử nghiệm

**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng..... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ DỪNG THỬ NGHIỆM

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(1)... thống nhất về việc dừng thử nghiệm;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, ...(1)... đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, cho phép...(1)... dừng thử nghiệm với nội dung cụ thể sau:

- Tên tổ chức: ...(1)...
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm

Lý do:.....

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Đơn này. Chúng tôi cam kết triển khai, thực hiện các nghĩa vụ thuế, các khoản nợ, tài sản, quyền lợi khách hàng. Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình thử nghiệm.

Ghi chú: ...(1)... Tên tổ chức đề nghị dừng thử nghiệm.

Mẫu số 08. Quyết định về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham Cơ chế thử nghiệm

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-NHNN

....., ngày.....tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia
 Cơ chế thử nghiệm**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;
 Xét Đơn đề nghị dừng thử nghiệm của ...(1)... và hồ sơ đính kèm;
 Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định về việc dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Dừng thử nghiệm và thu hồi Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm đối với:

- Tên của tổ chức: ...(1)...
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Điều 2. ...(1)... có trách nhiệm:

1. Gửi thông báo bằng văn bản tới các tổ chức và cá nhân liên quan để thanh lý hợp đồng và hoàn tất các nghĩa vụ, trách nhiệm giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện các nghĩa vụ sau khi dừng thử nghiệm quy định tại Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ...;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- ...;
- Lưu:...

THÔNG ĐỐC

Ghi chú: ...(1)... Tên tổ chức đề nghị dừng thử nghiệm.

Mẫu số 09. Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm

**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN THỬ NGHIỆM

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của...(1)... thống nhất về việc gia hạn thời gian thử nghiệm;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

...(1)... đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét gia hạn thời gian thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, ...(1)... đề xuất Ngân hàng Nhà nước gia hạn thời gian thử nghiệm, thời gian gia hạn là:....

Lý do:.....

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai cung ứng sản phẩm, dịch vụ. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình thử nghiệm.

Mẫu số 10. Quyết định về việc gia hạn thời gian thử nghiệm

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-NHNN

..., ngày....tháng.... năm....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gia hạn thời gian thử nghiệm

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;

Xét Đơn đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm của ... và hồ sơ đính kèm;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm

1. Tên của tổ chức:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

4. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Về việc gia hạn thời gian thử nghiệm

...(1)... được tiếp tục thử nghiệm thêm ...(2)... kể từ khi kết thúc thời gian thử nghiệm theo Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số...

...(1)... có trách nhiệm triển khai thử nghiệm phù hợp với Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm này theo các nội dung tại hồ sơ đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 3. Thời gian thử nghiệm quy định tại Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số... ngày ... tháng năm được gia hạn kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...(3)...

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, ...(1)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ...;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- ...
- Lưu:...

THÔNG ĐỌC

Ghi chú:

- ...(1)...: Tổ chức đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm.
- ...(2)...: Thời gian được gia hạn.
- ...(3)...: Ngày bắt đầu thời gian gia hạn thử nghiệm.

Mẫu số 11. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm**TÊN TỔ CHỨC
THAM GIA THỬ NGHIỆM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày.... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HOÀN THÀNH THỬ NGHIỆM**

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng (Cơ chế thử nghiệm);

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, văn bản của người đại diện có thẩm quyền của chủ sở hữu hoặc Quyết định của người có thẩm quyền của ...(1)... thống nhất về việc đề nghị cấp giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

...(1).. đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- Tên tổ chức:
- Địa điểm đặt trụ sở chính:
- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày tháng ... năm ...
- Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm số ... ngày tháng năm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là năm và sẽ kết thúc vào ngày tháng năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, ...(1).... đề xuất Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm.

Lý do:.....

Chúng tôi cam kết đáp ứng và chấp hành nghiêm chỉnh các điều kiện quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai cung ứng sản phẩm, dịch vụ. Nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

- Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình thử nghiệm.

Ghi chú:

...(1)....: Tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm.

Mẫu số 12. Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCN-NHNN

..., ngày...tháng... năm....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HOÀN THÀNH THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số ngày tháng năm của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán/Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành thử nghiệm**1. Tên của tổ chức:**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có):
- Tên dùng để giao dịch (nếu có):

2. Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số được cấp bởi ... ngày.... tháng... năm...

3. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:**4. Địa điểm đặt trụ sở chính:****Điều 2. Về việc hoàn thành thử nghiệm**

..... đã hoàn thành thử nghiệm giải pháp ... theo phạm vi được quy định tại Giấy chứng nhận thử nghiệm số .../GCN-NHNN ngày ... tháng ... năm ...

Điều 3. tiến hành triển khai chính thức việc cung ứng giải pháp ... ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ...;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- ...
- Lưu:...

THỐNG ĐỐC



Phụ lục II
HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ HỒ SƠ CHỨNG MINH
VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ XÉT DUYỆT THỬ NGHIỆM
(Kèm theo Nghị định số 94 /2025/NĐ-CP
ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

Tiêu chí	Nội dung hồ sơ
1. Là giải pháp có nội dung kỹ thuật và nghiệp vụ mà quy định pháp lý hiện hành chưa hướng dẫn cụ thể, rõ ràng cho việc triển khai, áp dụng.	1. Hồ sơ đề nghị cần trích dẫn cụ thể các quy định pháp luật điều chỉnh trực tiếp; các vấn đề khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật chưa đầy đủ trong việc triển khai giải pháp Fintech. 2. Hồ sơ đề nghị cần thể hiện việc rà soát, liệt kê các quy định pháp luật liên quan mà tổ chức đăng ký tham gia Cơ chế thử nghiệm cần đảm bảo tuân thủ trong quá trình cung ứng giải pháp Fintech.
2. Là giải pháp có tính đổi mới sáng tạo, đem lại lợi ích, giá trị gia tăng cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy mục tiêu phổ cập tài chính.	1. Chứng minh tính sáng tạo của giải pháp Fintech. Hồ sơ đề nghị cần thể hiện việc rà soát, so sánh với các giải pháp/dịch vụ đã từng được cung ứng ra thị trường để chứng minh giải pháp Fintech thuộc một trong các trường hợp nào dưới đây: (i) Giải pháp Fintech là giải pháp mới hoàn toàn chưa từng được cung ứng ra thị trường trước đó; (ii) Giải pháp Fintech là giải pháp giúp cải tiến các dịch vụ đã được cung ứng ra thị trường. Trường hợp này, Hồ sơ đề nghị cần đối chiếu, so sánh với các giải pháp tương tự đang được cung ứng trên thị trường. 2. Hồ sơ đề nghị cần chứng minh các lợi ích do giải pháp Fintech đem lại cho: - Người sử dụng dịch vụ: Giải pháp Fintech hướng tới giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận các dịch vụ tài chính của nhóm khách hàng mục tiêu, giải pháp Fintech mang lại lợi ích với nhóm khách hàng mục tiêu (bao gồm lợi ích trực tiếp và lợi ích gia tăng); - Tổ chức hợp tác/liên kết: Cải tiến quy trình dịch vụ, mang lại các lợi ích cho tổ chức hợp tác/liên kết (lợi ích tài chính và lợi ích phi tài chính). 3. Hồ sơ đề nghị cần thể hiện giải pháp Fintech trong việc góp phần hỗ trợ và thúc đẩy mục tiêu mở rộng phổ cập tài chính ở một hoặc một phần hoặc toàn bộ các khía cạnh sau: - Giải pháp Fintech góp phần nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng tài chính (đối với khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa); - Giải pháp Fintech góp phần nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của nhóm đối tượng mục tiêu được quy định tại Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia (người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh). Việc chứng minh có thể được đánh giá trên cơ

	sở lợi ích đem lại cho người sử dụng dịch vụ; - Giải pháp Fintech góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết tài chính của xã hội về tài chính toàn diện...
3. Là giải pháp được thiết kế, xây dựng được khung quản lý rủi ro, hạn chế tác động tiêu cực tới hệ thống ngân hàng và hoạt động ngân hàng - tiền tệ - ngoại hối; đã xây dựng phương án khắc phục các rủi ro xảy ra trong quá trình thử nghiệm, đã xây dựng các phương án bảo vệ người tiêu dùng.	Hồ sơ đề nghị cần xây dựng khung quản lý rủi ro, cụ thể: - Nhận diện, đánh giá (các) rủi ro phát sinh của giải pháp Fintech (như rủi ro hoạt động, rủi ro pháp lý, rủi ro danh tiếng, rủi ro đạo đức, rủi ro an toàn thông tin mạng, rủi ro an ninh mạng, rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố, rủi ro bảo mật và rò rỉ dữ liệu...); - Xây dựng, ban hành quy chế kiểm soát nội bộ và quy định trách nhiệm các bộ phận liên quan trong việc quản lý rủi ro đối với việc cung ứng giải pháp Fintech (đánh giá và cảnh báo rủi ro, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, đề xuất các giải pháp để ngăn chặn rủi ro); - Xây dựng, ban hành cơ chế áp dụng biện pháp phòng ngừa, kiểm soát đối với từng loại rủi ro có thể phát sinh và phương án xử lý trong trường hợp phát sinh rủi ro; - Xây dựng, ban hành cơ chế giải quyết tranh chấp, khiếu nại, bao gồm một số nội dung: Kênh tiếp nhận, bộ phận tiếp nhận, khâu xử lý khiếu nại của khách hàng/người sử dụng dịch vụ (điện thoại, Email...); quy trình, thủ tục, thời gian xử lý giải quyết tranh chấp, khiếu nại của khách hàng/người sử dụng dịch vụ; trách nhiệm của các bên liên quan (tổ chức cung ứng giải pháp Fintech, khách hàng, tổ chức hợp tác cung ứng dịch vụ...) trong việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại; - Xây dựng và ban hành Quy chế bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ/khách hàng, bao gồm một số nội dung: trách nhiệm của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm đối với khách hàng (bảo vệ thông tin cá nhân cho khách hàng, giải quyết tranh chấp, khiếu nại từ khách hàng...); quyền của khách hàng (quyền được bảo đảm an toàn; quyền được cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ; quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại; quyền được khiếu nại; quyền được tư vấn, hỗ trợ...); - Xây dựng và ban hành Quy chế công bố thông tin về hoạt động của tổ chức trong quá trình tham gia Cơ chế thử nghiệm: Nội dung thông tin cần công bố (thông tin công bố phải đảm bảo khách hàng hiểu tổ chức đang trong quá trình thử nghiệm, các hoạt động khách hàng cần thực hiện để đảm bảo an toàn tài sản, các rủi ro khách hàng có thể gặp phải khi tổ chức thất bại trong quá trình cung ứng giải pháp Fintech, việc giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại của khách hàng); tần suất, phương thức công bố thông tin; tính công khai, minh bạch, rõ ràng của thông tin,...
4. Là giải pháp đã được tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm thực hiện các biện pháp rà soát, đánh giá đầy đủ	Hồ sơ đề nghị phải thể hiện việc giải pháp Fintech đã được đánh giá tính đầy đủ các mặt hoạt động và chức năng, công dụng, tính hữu ích. (i) Trường hợp giải pháp Fintech lần đầu tiên trên thị trường được cung ứng trực tiếp tới khách hàng/người sử dụng dịch vụ:

trên các khía cạnh hoạt động và chức năng, công dụng, tính hữu ích.	Giải pháp Fintech có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng/người sử dụng dịch vụ và thị trường; giải pháp Fintech có khả năng thu hút khách hàng/người sử dụng dịch vụ, giải pháp thử nghiệm; (ii) Trường hợp giải pháp Fintech hỗ trợ, góp phần cải tiến quy trình của sản phẩm, dịch vụ đã được cung ứng trên thị trường: Giải pháp Fintech đáp ứng nhu cầu của tổ chức hợp tác, giải pháp Fintech giúp giải quyết một số vấn đề và giúp cải tiến quy trình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của tổ chức hợp tác hiện tại trong một số khía cạnh như: rút ngắn quy trình cung ứng, nâng cao tính bảo mật, an toàn trong quy trình cung ứng...
5. Là giải pháp có tính khả thi, có thể cung ứng ra thị trường sau khi hoàn thành quá trình thử nghiệm.	Hồ sơ đề nghị phải thể hiện việc cung ứng giải pháp Fintech khả thi, cụ thể: - Giải pháp Fintech có thể triển khai áp dụng với các điều kiện về cơ sở hạ tầng cung ứng dịch vụ tài chính tại Việt Nam, đáp ứng yêu cầu về dịch vụ thực tiễn tại thị trường Việt Nam; - Giải pháp Fintech có thể thu hút nguồn vốn đầu tư triển khai và có khả năng tạo ra lợi nhuận; - Nguồn lực của công ty phù hợp để triển khai giải pháp Fintech và đưa giải pháp Fintech ra thị trường: Nguồn vốn (bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn huy động); dự kiến nguồn lực; chi phí triển khai (chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, không gian thử nghiệm, nhân sự, quảng cáo,...); năng lực của tổ chức tham gia Cơ chế thử nghiệm (kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh...).
6. Là giải pháp đáp ứng các tiêu chí đặc thù đối với giải pháp cho vay ngang hàng	Hồ sơ đề nghị phải thể hiện việc cung ứng giải pháp cho vay ngang hàng đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này.



Phụ lục III

HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ ĐỀ ÁN MÔ TẢ GIẢI PHÁP CHO VAY NGANG HÀNG ĐĂNG KÝ THAM GIA CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM

(Kèm theo Nghị định số 94 /2025/NĐ-CP

ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

Đề án mô tả giải pháp cho vay ngang hàng	Nội dung
1. Bản thuyết minh giải pháp cho vay ngang hàng	1. Bản mô tả các quy trình, nghiệp vụ thực hiện giải pháp cho vay ngang hàng; 2. Bản trình diễn thử nghiệm (demo); 3. Bản thuyết minh các vấn đề kỹ thuật; 4. Biên bản nghiệm thu thử nghiệm kỹ thuật với tổ chức hợp tác (nếu có).
2. Giải pháp đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định này	Hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục II kèm Nghị định này và các quy định tại Nghị định này.
3. Các mẫu hợp đồng	1. Mẫu hợp đồng, điều kiện, điều khoản áp dụng trong hợp đồng của công ty cho vay ngang hàng với khách hàng; 2. Mẫu hợp đồng, điều kiện, điều khoản áp dụng trong hợp đồng giữa bên đi vay và bên cho vay do công ty cho vay ngang hàng hỗ trợ giao kết.
4. Kế hoạch, phương án và triển khai các biện pháp phòng ngừa, quản lý và xử lý các rủi ro	1. Quy trình, bộ phận phụ trách công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố phù hợp quy định của pháp luật; 2. Biện pháp nhận biết dấu hiệu liên quan các hoạt động phạm tội, hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thử nghiệm; 3. Kịch bản, phương án xử lý sự cố kỹ thuật tổng thể; 4. Hệ thống kỹ thuật dự phòng, đảm bảo an toàn dữ liệu và duy trì hoạt động liên tục; 5. Mô hình dữ liệu, danh mục dữ liệu nhằm chuẩn hóa dữ liệu được chia sẻ, tránh gây nhầm lẫn, tranh chấp giữa các bên tham gia; 6. Các kế hoạch, phương án quản lý rủi ro khác phát sinh trong quá trình thử nghiệm, bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tấn công mạng, rủi ro an toàn bảo mật thông tin khách hàng, rủi ro gian lận giả mạo, lừa đảo...
5. Cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quy trình, quy	1. Quy trình thực hiện và phân cấp, ủy quyền, trách nhiệm của cá nhân, bộ phận trong việc xây dựng và vận

chế nội bộ	hành giải pháp cho vay ngang hàng, thuận tiện cho công tác tra soát, kiểm soát trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận có liên quan; 2. Quy trình xử lý khi xảy ra sự cố; 3. Quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ; 4. Quy định về lưu trữ thông tin, bảo mật thông tin khách hàng, cơ chế chống lộ, lọt thông tin cá nhân; 5. Quy định về trách nhiệm của công ty trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp giữa các bên về việc cung ứng giải pháp cho vay ngang hàng; 6. Quy định về phòng ngừa rủi ro, kiểm tra, giám sát hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống lưu trữ thông tin, đảm bảo vận hành an toàn và liên tục, xây dựng phương án, giải pháp kịp thời ứng phó, khắc phục khi xảy ra các sự cố.
6. Biện pháp, hình thức, công nghệ nhận biết, xác minh khách hàng (KYC)	Trình bày các biện pháp kiểm tra, đối chiếu, cập nhật, xác minh thông tin, dữ liệu khách hàng; có biện pháp ngăn chặn các hành vi giả mạo, can thiệp, chỉnh sửa làm sai lệch thông tin, dữ liệu.
7. Tạo lập, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin trên nền tảng số	1. Đảm bảo hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia; 2. Lưu trữ, bảo quản đầy đủ, chi tiết theo thời gian đối với các thông tin, dữ liệu của toàn bộ khách hàng và các bên liên quan; 3. Các thông tin, dữ liệu phải được lưu trữ an toàn, bảo mật được sao lưu dự phòng, đảm bảo tính đầy đủ, toàn vẹn của dữ liệu để phục vụ cho công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 4. Đảm bảo tiêu chuẩn về hệ thống và biện pháp kiểm soát, liên kết thông tin tin dụng với Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật trong hoạt động thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật.
8. Quy định về quyền và trách nhiệm đối với khách hàng	1. Quy định, cơ chế xử lý, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp của khách hàng về việc cung ứng giải pháp cho vay ngang hàng theo quy định pháp luật; 2. Cung cấp đầy đủ thông tin về hợp đồng, các thông tin khoản vay, các quyền, trách nhiệm và lợi ích hợp pháp của khách hàng và các bên liên quan, các loại lãi suất, phí liên quan trước khi giao kết thỏa thuận cho vay và có xác nhận của khách hàng về việc đã được công ty cho vay ngang hàng cung cấp đầy đủ thông tin.
9. Hệ thống theo dõi, kiểm	Hệ thống theo dõi, kiểm soát phải phản ánh chính xác

soát để phản ánh doanh thu, chi phí phát sinh từ việc cho vay ngang hàng	doanh thu, chi phí phát sinh từ việc cho vay ngang hàng để có cơ sở xác định nghĩa vụ thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật về thuế.
--	---



Phụ lục IV
BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH (FINTECH) TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG KỶ QUÝ/NĂM
(Kèm theo Nghị định số 94 /2025/NĐ-CP
ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

**TỔ CHỨC THAM GIA
CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM**

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH
(FINTECH) TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG
Kỳ (Quý/Năm)...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

I. Giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng mà tổ chức cung cấp

1. Tên giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm.

2. Báo cáo chi tiết theo từng giải pháp Fintech trong lĩnh vực ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm:

2.1. Tình hình cung ứng dịch vụ (Các tổ chức báo cáo tùy theo đặc thù của giải pháp thử nghiệm, trường hợp không có dữ liệu thì ghi chú là không có dữ liệu).

Chỉ tiêu	Định nghĩa	Định kỳ báo cáo
2.1.1. Thông tin đối tác		
G-1 Thông tin tên thương hiệu dịch vụ	Tên ứng dụng, tên thương hiệu dịch vụ để khách hàng có thể nhận biết dịch vụ mà Công ty công nghệ tài chính/Ngân hàng đang triển khai; không gây nhầm lẫn với các dịch vụ, thương hiệu hiện có trên thị trường.	Quý/năm
G-2 Đối tác hợp tác	Danh sách ngân hàng/tổ chức/đối tác hợp tác trong quá trình thử nghiệm tính đến cuối kỳ báo cáo.	Quý/năm
2.1.2. Tình hình về số lượng khách hàng		
G-3 Khách hàng cá nhân	Số lượng khách hàng cá nhân sử dụng dịch vụ (tính đến cuối kỳ báo cáo).	Quý/năm
G-4 Khách hàng tổ chức	Số lượng khách hàng tổ chức sử dụng dịch vụ.	Quý/năm

2.1.3. Về không gian thử nghiệm		
G-5 Khu vực triển khai thử nghiệm trong nước	Số lượng tỉnh, thành phố, khu vực nơi Công ty công nghệ tài chính/Ngân hàng triển khai thử nghiệm (tính đến cuối kỳ báo cáo).	Quý/năm
2.1.4. Tình hình giao dịch		
2.1.4.1 Giao dịch toàn hệ thống		
G-6 Số lượng giao dịch xử lý thành công	Tổng số lượng giao dịch được hệ thống xử lý thành công theo từng tháng trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
G-7 Giá trị giao dịch xử lý thành công	Tổng giá trị giao dịch được hệ thống xử lý thành công theo từng tháng trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
G-8 Số lượng giao dịch xử lý không thành công	Tổng số lượng giao dịch được hệ thống xử lý không thành công theo từng tháng trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
G-9 Giá trị giao dịch xử lý không thành công	Tổng giá trị giao dịch được hệ thống xử lý không thành công theo từng tháng trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
2.1.4.2 Giao dịch của khách hàng tổ chức		
G-10 Số lượng giao dịch của khách hàng tổ chức	Tổng số lượng giao dịch của khách hàng tổ chức được hệ thống xử lý thành công theo từng tháng trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
G-11 Giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức	Tổng giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức được hệ thống xử lý thành công theo từng tháng trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
G-12 Giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức theo hình thức khoản vay	Tổng giá trị giao dịch của khách hàng tổ chức được xử lý thành công phân chia theo hình thức vay (không/có tài sản đảm bảo).	Quý/năm
2.1.4.3 Giao dịch của khách hàng cá nhân		
G-13 Số lượng giao dịch của cá nhân	Tổng số lượng giao dịch của khách hàng cá nhân được hệ thống xử lý thành công theo từng tháng trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
G-14 Giá trị giao dịch của cá nhân	Tổng giá trị giao dịch của khách hàng cá nhân được hệ thống xử lý thành công theo từng tháng trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
G-15 Giá trị giao dịch của khách hàng cá nhân theo hình thức khoản vay	Tổng giá trị giao dịch của khách hàng cá nhân được xử lý thành công phân chia theo hình thức vay (không/có tài sản đảm bảo).	Quý/năm

2.2. Tình hình rủi ro

Chỉ tiêu	Định nghĩa	Định kỳ báo cáo
2.2.1. Rủi ro vận hành		
R-1 Khoảng thời gian xảy ra sự cố	Tổng số thời gian (tính theo giờ) xảy ra sự cố làm gián đoạn việc cung ứng dịch vụ trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
R-2 Số lượng giao dịch liên quan đến sự cố	Tổng số lượng giao dịch liên quan đến sự cố trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
R-3 Giá trị giao dịch liên quan đến sự cố	Tổng giá trị giao dịch liên quan đến sự cố trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
2.2.2. Rủi ro gian lận, giả mạo		
R-4 Số lượng giao dịch liên quan đến các vụ việc phát sinh rủi ro	Tổng số lượng giao dịch liên quan đến rủi ro gian lận, giả mạo đã được phát hiện trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
R-5 Giá trị giao dịch liên quan đến các vụ việc phát sinh rủi ro	Tổng giá trị giao dịch liên quan đến rủi ro gian lận, giả mạo đã được phát hiện trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
R-6 Số lượng các khiếu nại	Tổng số lượng giao dịch khiếu nại của khách hàng đã phát sinh trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
R-7 Số lượng khiếu nại đã được giải quyết	Tổng số lượng giao dịch khiếu nại đã được tổ chức thử nghiệm giải quyết trong kỳ báo cáo.	Quý/năm
R-8 Số lượng khiếu nại chưa được giải quyết	Tổng số lượng giao dịch khiếu nại chưa được tổ chức thử nghiệm giải quyết trong kỳ báo cáo.	Quý/năm

2.3. Các thông số khác (nếu có, tùy theo đặc thù của giải pháp thử nghiệm).

II. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thử nghiệm giải pháp

III. Những kiến nghị, đề xuất (nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phụ lục V

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP
CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH (FINTECH) TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

*(Kèm theo Nghị định số 94 /2025/NĐ-CP
ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)*

**TỔ CHỨC THAM GIA
CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ
TÀI CHÍNH (FINTECH) TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

I. Các thông số kỹ thuật của thử nghiệm

- Các ưu đãi/hỗ trợ về chính sách đã được hưởng (nếu có);
- Số lượng khách hàng đã tham gia;
- Số lượng khách hàng có sử dụng giải pháp thử nghiệm;
- Số đối tác tham gia triển khai giải pháp thử nghiệm;
- Giá trị và số lượng giao dịch;
- Doanh thu;
- Giá cả (nếu có);
- Lưu lượng dữ liệu hoặc/và các thông số tương tự (nếu có);
- Số lượng hoặc/và quy mô sự cố rủi ro, gian lận phát sinh (bao gồm cả rủi ro về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật);
- Tổng số khiếu nại đã nhận và đã giải quyết;
- Số lượng, quy mô của các sự cố kỹ thuật, sự cố bảo mật;
- Các thông số khác (nếu có, tùy theo đặc thù của dịch vụ thử nghiệm).

II. Bài học rút ra sau thử nghiệm

- Về tổ chức vận hành;
- Về hệ thống kỹ thuật, bảo mật;
- Về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;
- Về bảo vệ khách hàng;
- Về làm việc với đối tác;

- Đánh giá về tính hữu ích, hiệu quả của các ưu đãi/hỗ trợ chính sách đã được hưởng;

- Đánh giá về nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến thất bại của hoạt động thử nghiệm (nếu có);

- Các bài học khác.

III. Kế hoạch triển khai tiếp theo

IV. Kiến nghị

- Với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Với Chính phủ, các bộ ngành khác;

- Các kiến nghị khác.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phụ lục VI
BÁO CÁO RỦI RO, SỰ CỐ
(Kèm theo Nghị định số 94 /2025/NĐ-CP
ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

**TỔ CHỨC THAM GIA
CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM**

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO RỦI RO, SỰ CỐ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1. Thông tin chung

- Thời điểm xảy ra rủi ro, sự cố (ngày, giờ xảy ra rủi ro, sự cố):.....
- Mô tả rủi ro, sự cố:.....
- Nguyên nhân gây ra rủi ro, sự cố:.....
- Khoảng thời gian xảy ra rủi ro, sự cố:.....

2. Các biện pháp xử lý, khắc phục (trong đó nêu thời điểm hoàn thành khắc phục)

3. Các thiệt hại phát sinh (nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)